

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2021/DS-ST  
Ngày 28 - 10 - 2021  
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Trần Hoàng Giang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2021/TLST- DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2021/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

**- Bị đơn:** Ông Lâm Văn L (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 06/5/2021, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Hồng P trình bày:

Từ ngày 21/7/2020 (âm lịch) đến nay ông Lâm Văn L có vay của bà nhiều lần tiền tổng cộng là 350.000.000 đồng. Theo thỏa thuận ông L đóng lãi hàng tháng nhưng đến nay ông L không thực hiện. Mỗi tháng tính lãi là 3.500.000 đồng. Từ khi còn nợ đến nay ông L đóng được 03 tháng tiền lãi. Hiện còn nợ 05 tháng tiền lãi, không đóng lãi cũng không trả vốn. Bà có nhiều lần đòi nhưng ông L hứa mà không thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Vì vậy, bà Nguyễn Hồng P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm Văn L trả cho bà số tiền vốn là 350.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ tháng 12/2020 (âm lịch) cho đến nay.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Lâm Văn L đúng quy định pháp luật. Nhưng ông Lâm Văn L vắng mặt và không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Hồng P với ông Lâm Văn L được xác định là “Hợp đồng vay tài sản” là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ông Lâm Văn L có nơi cư trú tại huyện Phú Tân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Lâm Văn L được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng ông Lâm Văn L không cung cấp chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Lâm Văn L.

[2]. *Về nội dung tranh chấp*:

Bà Nguyễn Hồng P xác định giữa ông bà và ông Lâm Văn L có thỏa thuận vay tiền cụ thể từ ngày 21/7/2020 (âm lịch) đến nay ông Lâm Văn L có vay của bà nhiều lần tiền tổng cộng là 350.000.000 đồng. Theo thỏa thuận ông Lâm Văn L đóng lãi hàng tháng nhưng đến nay ông Lâm Văn L không thực hiện. Mỗi tháng tính lãi là 3.500.000 đồng. Quá trình vay tiền thì ông Lâm Văn L có ký biên nhận nợ xác lập ngày 21/7/2020 âm lịch.

Ông Lâm Văn L có vay tiền của bà Nguyễn Hồng P là thực tế xảy ra và để nợ quá hạn do ông Lâm Văn L phải trả nợ nhưng không thực hiện. Phía bà Nguyễn Hồng P đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông Lâm Văn L không thanh toán cho bà Nguyễn Hồng P. Bà Nguyễn Hồng P có cung cấp biên nhận lập ngày 21/7/2020 (âm lịch) có nội dung về việc vay tiền và ông Lâm Văn L có giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Lâm Văn L đứng tên số BI 352167 với diện tích 4.246m<sup>2</sup> cho bà Nguyễn Hồng P quản lý để làm tin, đồng thời ông Lâm Văn L có ký tên vào biên nhận đúng như bà Nguyễn Hồng P trình bày. Đã qua, bà Nguyễn Hồng P xác định ông Lâm Văn L có đóng 03 tháng tiền lãi, mỗi tháng 3.500.000 đồng (tương đương 1%/tháng). Do, ông Lâm Văn L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông Lâm Văn L phải trả tiền cho bà Nguyễn Hồng P là phù hợp.

Ông Lâm Văn L không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do bà Nguyễn Hồng P cung cấp, ông Lâm Văn L cũng không có yêu cầu phản tố.

[3]. *Về lãi suất*:

Theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự được quy định như sau:  
“1. *Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*

*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có*

*liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.*

*Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”.*

Giữa các bên có thỏa thuận lãi là 1%/tháng tương ứng mỗi tháng ông Lâm Văn L phải đóng tiền lãi cho bà Nguyễn Hồng P là 3.500.000 đồng. Ông Lâm Văn L đã đóng được 03 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 10.500.000 đồng. Đối với yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật bà Nguyễn Hồng P yêu cầu được tính kể từ ngày 21/10/2020 (âm lịch) tức là ngày 05/12/2020 (dương lịch). Như vậy, theo quy định của pháp luật lãi suất là 20%/năm (1,66%/tháng), tức là bị đơn nợ là 10 tháng 23 ngày lãi suất. Số tiền lãi được tính như sau: 350.000.000 đồng x 20%/năm (1,66%/tháng) x 10 (mười) tháng 23 (hai mươi ba) ngày = 62.554.341 đồng.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi là: 350.000.000 đồng + 62.554.341 đồng = 412.554.341 đồng. Số tiền này buộc ông Lâm Văn L trả cho bà Nguyễn Hồng P là có căn cứ.

[4]. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Lâm Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 26; 35; 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Hồng P. Buộc ông Lâm Văn L phải trả bà Nguyễn Hồng P số tiền nợ là 412.554.341 đồng (bốn trăm mười hai triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi một đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Lâm Văn L phải chịu 20.502.174 đồng (hai mươi triệu năm trăm lẻ hai nghìn một trăm bảy mươi bốn đồng).

Bà Nguyễn Hồng P đã nộp tạm ứng số tiền 8.750.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0012372 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho bà Nguyễn Hồng P.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Phước**